



MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ TRONG CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN

ThS. NGUYỄN NHƯ SANG

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) và trường phổ thông có HS bán trú đã tạo điều kiện cho con em đồng bào vùng kinh tế đặc biệt khó khăn có điều kiện học tập tốt hơn. Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đã tạo điều kiện cho việc giảng dạy, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh (HS) dân tộc, tăng tỉ lệ huy động HS đến trường, đặc biệt tại các xã vùng biên giới, xã đặc biệt khó khăn. Tỉ lệ HS đi học chuyên cần tăng dần, số HS bỏ học giảm dần, chất lượng giáo dục đã và đang từng bước được cải thiện rõ rệt. Các trường PTDTBT trung học cơ sở (THCS) cả nước nói chung và ở tỉnh Điện Biên nói riêng đã chủ động trong việc tìm kiếm những giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục như: Đầu tư xây dựng ở sở vật chất cho trường PTDTBT, làm tốt công tác HS nội trú, chú trọng công tác xây dựng và phát triển đội ngũ, đặc biệt là các biện pháp nâng cao chất lượng học tập của HS. Đến tháng 9 năm 2014, toàn tỉnh Điện Biên có 47 trường PTDTBT THCS với 16.691 HS, trong đó 5 trường đạt chuẩn quốc gia. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục và kết quả học tập của HS trường PTDTBT THCS ở Điện Biên còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu giáo dục chung.

Một trong những nguyên nhân khiến chất lượng học tập của HS các trường PTDTNT THCS ở tỉnh Điện Biên còn thấp là do trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên (GV) trong các trường PTDTBT chưa đồng đều. Một bộ phận cán bộ quản lý và GV còn thiếu sự năng động, sáng tạo, thiếu sự am hiểu về phong tục, tập quán, văn hóa dân tộc, tâm lí HS dân tộc. Điều đó ảnh hưởng đến chất lượng công tác quản lý, chất lượng giảng dạy các môn học, các nội dung giáo dục đặc thù, công tác nuôi dạy và quản lí HS bán trú.

2. Thực trạng quản lí trong các trường PTDTBT THCS ở tỉnh Điện Biên

2.1. Công tác tổ chức, chỉ đạo các hoạt động giáo dục trong trường PTDTBT

2.1.1. Hoạt động dạy và học

Các trường PTDTBT THCS đều thực hiện đúng quy định về chương trình giáo dục phổ thông. Tỉ lệ huy động HS ra lớp tại các trường PTDTBT THCS đều đạt từ 95 đến 100%. Tỉ lệ HS chuyên cần có tiến bộ, không còn hiện tượng HS chỉ ra lớp nhận tiền rồi nghỉ học.

Chưa có trường PTDTBT THCS nào thực hiện nội dung dạy gần tiết nhằm tăng thời gian dạy học các nội dung khó theo văn bản 2278/SGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học. Hiện tượng HS bỏ học mùa làm nương rẫy, dịp lễ, tết vẫn còn nhưng không nhiều.

2.1.2. Hoạt động giáo dục lao động, văn hóa thể thao

Giáo dục tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, kĩ năng sống, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường cho HS. Ngoài giáo dục văn hóa, nhiều trường đã làm tốt việc giáo dục tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, kĩ năng sống, giữ vệ sinh, bảo vệ

môi trường. Đa số các trường PTDTBT của huyện Tuần Giáo, huyện Điện Biên thực hiện tốt tất cả các nội dung trên.

Nhiều trường đã tổ chức được các cuộc thi như: Giai điệu tuổi hồng, thi sáng tác thơ, thi kể chuyện về Bác Hồ, thi hát dân ca. Thường xuyên tổ chức các trò chơi dân gian như: Rồng ấp trứng, ném pao, tù lu, đẩy gậy, cầu trính, ném còn, tó má lẹ, đu dây, bắn nỏ, thi chạy, đánh cù, đánh cầu,...

Giáo dục lao động cho HS được các trường đã tổ chức thường xuyên: Vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh, làm đường giao thông vào trường, tu sửa đường ống dẫn nước... phối hợp với Đoàn Thanh niên cấp cơ sở tổ chức các buổi lao động mang tính cộng đồng như Trường PTDTBT Tòa Tinh, Trường THCS Mường Nhà. Lao động sản xuất để cải thiện điều kiện ăn, ở, học tập của HS được các trường tổ chức tốt: Trồng rau, nuôi gia súc, gia cầm. Điển hình là các trường của huyện Tuần Giáo, Điện Biên Đông, Điện Biên, Mường Chà và một số trường của huyện Mường Nhé. Một số trường đã cung cấp đủ lượng rau cho HS, góp phần đáng kể về tăng khẩu phần bữa ăn cho HS. Tuy nhiên, còn nhiều trường vẫn chưa tổ chức được việc trồng rau (Sín chải), một số trường đã có vườn rau nhưng loại rau chưa đa dạng (chỉ có rau cải - Trường PTDTBT THCS Tia Dinh, Ma Thi Hổ).

Hoạt động văn hóa, thể thao cho HS được các trường quan tâm thường xuyên. HS tích cực tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, lễ hội, tết dân tộc và giao lưu văn hóa khác nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc, xóa bỏ tập tục lạc hậu,... Thực hiện tốt nhất là các trường thuộc huyện Tuần Giáo, huyện Điện Biên. Các trường thường xuyên quan tâm đến việc giáo dục kĩ năng sống, vệ sinh thân thể, giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục lao động, tạo cơ hội để các em được giao lưu học hỏi và trải nghiệm.

2.1.3. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng HS bán trú

Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng HS bán trú được các trường thực hiện tốt. Các trường đã có nhiều giải pháp, đặc biệt là kí cam kết với các nơi cung ứng thực phẩm an toàn. HS theo học bán trú có sức khỏe tốt do được ăn uống đủ chất hơn so với ở cùng gia đình. Việc tổ chức nấu ăn cho HS nội trú được các đơn vị thuộc huyện Điện Biên, Tuần Giáo, Mường Nhé, Mường Chà làm rất tốt. Tuy vậy, nhiều trường chưa chú ý giáo dục kĩ năng tự phục vụ bản thân cho HS thông qua nấu ăn.

2.2. Thực hiện bình đẳng giới và quyền trẻ em

2.2.1. Bình đẳng trong học tập và sinh hoạt

Nhìn chung, các trường đều thực hiện tốt nội dung này. HS được bình đẳng trong học tập và sinh hoạt, không phân biệt đối xử với các nhóm HS thuộc dân tộc khác nhau trong cùng một lớp, một trường. Việc bố trí sinh hoạt đảm bảo an ninh, an toàn và khoa học với mục tiêu quản lí, giúp đỡ và tạo điều kiện tốt nhất để HS học tập. Tuy nhiên, HS dân tộc phần lớn nhút nhát, không thích giao tiếp với người lạ; các em thiếu tự tin trong học tập và giao tiếp do vốn



tiếng Việt còn nhiều hạn chế.

2.2.2. Bình đẳng trong hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, vui chơi giải trí

Các hoạt động văn hóa, thể thao mang tính tập thể, hầu hết các em tích cực tham gia như: Kéo co, ném còn, tù lu... Tuy nhiên, các hoạt động còn mang tính đơn lẻ, HS một số trường chưa mạnh dạn, tự tin.

2.2.3. Quan tâm và ưu tiên đến HS nữ trong các hoạt động đặc thù

Quan tâm và ưu tiên HS nữ trong các hoạt động đặc thù như việc hạn chế sự tham gia của HS nữ trong một số việc tương đối nặng nhọc (*lấy củi, đào hố trồng cây, lấy nước,...*); tạo sự nhận thức về giới, đồng thời tạo cho HS nữ nhận thấy bản thân được mọi người quan tâm; tuyên truyền đến gia đình về vấn đề giới trong các lao động đặc thù.

2.3. Việc thực hiện chính sách cho GV, HS và trường PTDTBT

Các trường đều thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, GV theo quy định của Nghị định 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006. HS được hưởng mức trợ cấp theo Quyết định số: 85/2010/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2010 ban hành một số chính sách hỗ trợ HS bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú; Thông tư số: 65 /2011/TTLT-BGDĐT-BTC- ngày 22 tháng 12 năm 2011. Mỗi tháng, HS bán trú được hỗ trợ tiền ăn bằng 40% mức lương tối thiểu chung và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/HS.

Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách cho GV, HS vẫn còn một số tồn tại: Chế độ của HS bị chậm muộn dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện tại các trường (phải mua thực phẩm với giá cao do phải chờ, trả sau). Kinh phí chi cho mua sắm dụng cụ thể dục thể thao và tiền hỗ trợ mua thuốc chữa bệnh chưa thực hiện được đúng theo kế hoạch năm học.

3. Giải pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, nuôi dưỡng HS trong trường PTDTBT THCS ở tỉnh Điện Biên

3.1. Quán triệt cho GV, nhân viên và HS về chủ trương của Đảng, Nhà nước đối với chính sách giáo dục dân tộc nói chung, về quy chế tổ chức, hoạt động và một số chính sách hỗ trợ HS bán trú và trường PTDTBT nói riêng

Cần quán triệt cho đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên và HS các chủ trương, đường lối của Đảng về chính sách dân tộc, về tầm quan trọng của công tác giáo dục - đào tạo nói chung, ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nói riêng. Trong đó có vị trí, tính chất của trường PTDTBT để họ có ý thức hơn trong việc dạy học, chăm sóc; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo trong nhà trường.

3.2. Tổ chức thực hiện tốt các chế độ giáo dục, hưởng ứng và tham gia tích cực các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành phát động

Phổ biến cho cán bộ, GV, nhân viên về những nội dung cần thiết, sát thực trong các văn bản có tính pháp quy của Nhà nước. Phát động các phong trào thi đua trong nhà trường; hưởng ứng, tham gia tích cực các cuộc vận động, các phong trào do ngành phát động.

3.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục và nuôi dưỡng, chăm sóc HS bán trú

Xây dựng kế hoạch cụ thể và đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí cán bộ, GV, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu. Cần làm tốt công tác tổ chức cán bộ trong trường, phân công lao động cho cán bộ, GV, nhân viên hợp lý với tính chất và đặc điểm nhà trường nhằm khai thác, phát huy sức mạnh của đội ngũ để mang lại hiệu quả cao trong quản

lý, dạy học và các hoạt động bán trú của nhà trường.

3.4. Coi trọng việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho GV, khuyến khích GV tự học, tự bồi dưỡng

Cần tổ chức nhiều hình thức sinh hoạt chuyên môn như: Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội thi để trao đổi sáng kiến kinh nghiệm về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá trong từng trường, giữa các trường và giữa các phòng giáo dục. Tổ chức thao giảng, dự giờ thăm lớp trong trường và giữa các trường trên địa bàn mỗi huyện, giao lưu giữa các huyện. Tập huấn các phương pháp tăng cường tiếng Việt cho HS dân tộc. Yêu cầu cán bộ, GV học hỏi, nâng cao kiến thức tin học, ngoại ngữ, tiếng dân tộc thiểu số nơi công tác.

3.5. Quản lý hoạt động giảng dạy của GV theo hướng đổi mới và cải tiến phương pháp kiểm tra, đánh giá nhằm góp phần nâng cao chất lượng học tập cho HS

Cần coi trọng việc tổ chức và chỉ đạo có hiệu quả quá trình đổi mới phương pháp dạy học của GV theo hướng phù hợp đối tượng để phát huy năng lực HS; chỉ đạo việc tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học; chỉ đạo việc cải tiến phương pháp kiểm tra, đánh giá và kiểm định chất lượng đối với HS. Cần quan tâm chỉ đạo tăng cường vốn tiếng Việt (ngôn ngữ thứ hai) đối với HS dân tộc thiểu số, nhất là kĩ năng nghe - nói - đọc - viết.

3.6. Tăng cường quản lý hoạt động học tập của HS phù hợp với tính chất và đặc điểm trường PTDTBT, rèn HS phương pháp học tập và thói quen tự học

Chỉ đạo đội ngũ GV định hướng cho HS động cơ và thái độ đúng đắn: Học tập để hình thành giá trị, hoàn thiện nhân cách; học để biết, học để làm, học để cùng chung sống và để khẳng định mình.

Cần chỉ đạo thực hiện việc xây dựng thời gian biểu cho các hoạt động học tập của HS. Rèn kĩ năng học trên lớp, hướng dẫn cho HS cách thức học tập ở nhà (khu bán trú), học theo nhóm, học tự quản trên lớp... Tăng cường quản lý nề nếp, giờ giấc học tập của HS.

3.7. Tổ chức tốt môi trường bán trú và coi trọng công tác hướng nghiệp đối với HS

Quan tâm chỉ đạo các hoạt động ngoài giờ lên lớp luôn đảm bảo tính thiết thực và hiệu quả. Đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, tổ chức các trò chơi dân gian để giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Tổ chức lao động, tăng gia sản xuất (nuôi gia cầm, trồng rau,...) để hướng nghiệp cho HS và cải thiện bữa ăn hàng ngày. Qua đó, HS hiểu được giá trị công sức, thành quả của lao động, đồng thời tạo sự đoàn kết, thương yêu, gắn bó và yêu mến trường lớp.

3.8. Huy động các nguồn lực để đảm bảo tốt hơn việc ăn, ở, sinh hoạt của HS và điều kiện làm việc của GV

Cần có kế hoạch để huy động thêm các nguồn đóng góp từ cha mẹ HS, tổ chức xã hội, các doanh nghiệp... như: Ngày công, lương thực, thực phẩm, thiết bị dạy học, dụng cụ văn hóa, thể dục thể thao... để đảm bảo công tác dạy học và các hoạt động trong nhà trường. Đồng thời, cải thiện điều kiện lao động của GV tốt hơn, nhằm nâng cao hiệu quả công việc và động viên, kích thích sự hăng say nghề nghiệp, an tâm công tác của cán bộ, GV, nhân viên tại đơn vị.

3.9. Tăng cường quản lý việc sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với GV và HS

Cần xây dựng quy định sử dụng tài sản chung nhằm nâng cao ý thức bảo quản và sử dụng trang thiết bị, tài sản của nhà trường, tránh tình trạng mất mát, nhanh hư hỏng.

Thực hiện đúng, kịp thời chế độ chính sách đối với cán bộ, GV, nhân viên và HS của trường PTDTBT theo quy định. Đi đôi với việc thường xuyên kiểm tra điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, chế độ được hưởng của HS cần công khai minh bạch các nguồn thu chi hàng tuần, hàng tháng, học kì để cán bộ, GV, nhân viên và phụ huynh cùng biết.

3.10. Tổ chức, phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường hỗ trợ để nâng cao chất lượng học tập và các hoạt động của HS

Nâng cao vai trò của tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh trong việc tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; quản lí nhà trường; công tác thi đua khen thưởng...

Xây dựng nền nếp, kỉ cương dạy học trong nhà trường gắn liền với việc thực hiện dân chủ hóa trong nhà trường; xây dựng mối quan hệ và phối hợp tốt với chính quyền địa phương nơi HS cư trú và địa bàn trường đóng.

Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền để các lực lượng trong và ngoài nhà trường, chính quyền địa phương cùng hợp tác chia sẻ cộng đồng trách nhiệm.

4. Kết luận

Loại hình trường PTDTBT đã nhận được sự hưởng ứng và đồng tình của mọi tầng lớp nhân dân vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên. Các chính sách hỗ trợ đối với HS bán trú; sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và các ban ngành tạo hiệu ứng giáo dục và đào tạo rõ rệt, đạt hiệu quả trong việc duy trì sĩ số, khuyến khích HS học hết cấp học... Qua đó, đáp ứng những yêu cầu, đòi hỏi thực tiễn, nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân, góp phần quan trọng vào việc nâng cao dân trí, phát triển giáo dục vùng dân tộc và miền núi, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục phổ thông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Đặng Quốc Bảo, (2007), *Cẩm nang nâng cao năng*

lực quản lí nhà trường, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Ngọc Bảo - Hà Thị Đức, (1999), *Hoạt động dạy học ở trường trung học cơ sở*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu Hội nghị về Trường phổ thông dân tộc bán trú*, Điện Biên, tháng 7 năm 2009.

[4]. *Chiến lược Phát triển Giáo dục 2011-2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ)*.

[5]. *Chuẩn hiệu trường trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, (2007), (Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.

[6]. Nguyễn Thị Thu Huyền, *Công tác tổ chức, quản lí và quy trình thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú*, Tài liệu tập huấn cán bộ quản lí cấp sở, phòng giáo dục và đào tạo và hiệu trưởng trường phổ thông dân tộc bán trú.

SUMMARY

Ethnic boarding schools and schools with boarding students provided good conditions for ethnic children in special economic zone difficulties to get better learning conditions. The ethnic lower secondary boarding schools in general and in Dien Bien province in particular were active in finding solutions to improve quality of education. However, the quality of education and students' learning outcomes in Dien Bien were limited, failing to meet the general education requirements. The paper focuses on analyzing real situation and proposes solutions to manage the ethnic lower secondary boarding schools in Dien Bien province in order to enhance the quality of education.

Keywords: Ethnic boarding schools, lower secondary schools, Dien Bien province.

SỬ DỤNG PHIẾU HỌC TẬP... (Tiếp theo trang 32)

học tập sẽ giúp việc dạy học môn Toán bớt đi nặng nề và thiên về thầy giảng – trò chép, đồng thời cũng giúp việc đánh giá sát với quá trình học tập của học sinh chứ không chỉ dựa vào đánh giá kĩ năng giải toán như trước đây.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Lê Đức Ngọc, (2013), *Định hướng đổi mới căn bản, toàn diện kiểm tra đánh giá trong giáo dục đào tạo*, Kỉ yếu hội thảo “Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá”, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[2]. Trần Vui (chủ biên), (2013), *Đánh giá trong giáo dục toán học*, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[3]. Chu Cẩm Thơ, (2014), *Biện pháp kiểm tra đánh giá của giáo viên giúp điều chỉnh hoạt động học tập của học sinh trong dạy học môn Toán ở trung học cơ sở*, Tạp chí Giáo dục, số 335, Tr.32-35.

[4]. Chu Cẩm Thơ, (2014), *Rèn luyện năng lực quan sát hành vi học sinh cho sinh viên sư phạm*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Vol 59, N02A, 29-35.

[5]. Ruthven, K., (2005), *Improving the development and warranting of good practice in teaching*, Cambridge Journal of Education, 35(3), 407–426.

[6]. Saito, E., Harun, I., Kuboki, I., & Sumar, H., (2007), *A study on the partnership between school and university to*

improve mathematics and science education in Indonesia, International Journal of Educational Development, 27(2), 194–204.

[7]. Chu Cẩm Thơ, (2013), *Một số trao đổi về phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá môn Toán phổ thông*, Kỉ yếu hội thảo “Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục trong nhà trường phổ thông”, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[8]. Dự án Việt Bỉ, (2001), *Đánh giá lớp học – Những nguyên tắc và thực tiễn để giảng dạy hiệu quả*.

SUMMARY

Handout is a supportive teaching tool for teachers in the transferal of teaching content and specific learning objectives in terms of learning task, enhancing students' individual learning / cooperation / self-study. However, the design, exploitation and usage of its results have not been adequate attention. When training objectives, educational objectives and goals are adjusted, facilities and tools also need to change. In this article, the author focused on researching Handout to examine and evaluate students' learning process, in the sense of teaching aids that assessment is an indispensable stage.

Keywords: Handout, Maths, teaching equipment.